TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2026
Về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đẹp

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Lý.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 326/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ấp 2, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 13/01/2026).

- *Bị đơn:* Ông Dương Hùng C, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh).

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Tống Lê Chân, xã Đ, tỉnh Đồng Nai cụ thể là Phân Trại số 2, đội số 9 (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 07/01/2026).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, bà và ông Dương Hùng C tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2013, đăng ký ngày 16/07/2013 tại Ủy ban nhân dân

xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vả, không thống nhất được các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc và cũng không thể tiếp tục nên bà yêu cầu ly hôn với ông Dương Hùng C.

Về con chung: quá trình chung sống có 02 con chung là Dương Kim K, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc T, sinh ngày 10/01/2021. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Bà H không yêu cầu ông Dương Hùng C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ông Dương Hùng C trình bày: Ông và bà H sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó có mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2020, ông bị bắt và xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị tuyên án 09 năm tù. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H thì ông thống nhất ly hôn. Ông và bà H có 02 con chung là Dương Kim K, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc T, sinh ngày 10/01/2021. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện tại ông đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân, xã M, tỉnh Đồng Nai cụ thể là Phân Trại số 2, đội số 9, ông C đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định Điều 26, Điều 35, Điều 97, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Dương Hùng C kết hôn hợp pháp vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2013, đăng ký ngày 16/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, không thống nhất được các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Đến năm 2020, ông Dương Hùng C bị bắt và bị Tòa án xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị tuyên phạt 09 năm tù và hiện đang chấp

hành án tại Trại giam Tống Lê Chân. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H có đơn yêu cầu ly hôn. Ông C thống nhất ly hôn với bà H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu H.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông C có 02 con chung là Dương Kim Khánh, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc Trinh, sinh ngày 10/01/2021. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Bà H không yêu cầu ông Dương Hùng C cấp dưỡng nuôi con chung; ông C thống nhất với yêu cầu của bà H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Huỳnh Thị Thu H và ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông bà xác định không có tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Thu H nộp đơn khởi kiện đối với Ông Dương Hùng C có hộ khẩu thường trú tại xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (nay là xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh) với yêu cầu được ly hôn với ông Dương Hùng C. Do đó xác định đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*. Căn cứ vào quy định tại Điều 28; 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 13/01/2026. Bị đơn ông Dương Hùng C đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân không đến được Tòa án và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 07/01/2026. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông C.

[3] Về hôn nhân: Bà H và ông Dương Hùng C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2013, đăng ký ngày 16/07/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp. Qua lời trình bày của bà H và ông C thể hiện quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2015 thì cuộc sống giữa hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vả, không thống nhất được các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc và cũng không thể tiếp tục nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Dương Hùng C. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai 07/01/2026 của bị đơn ông Dương

Hùng C thì ông thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Thu H. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông C không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà H và ông C có 02 con chung là Dương Kim Khánh, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc Trinh, sinh ngày 10/01/2021. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, ông C cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại bản tự khai ngày 14/01/2026 của cháu Dương Kim Khánh có nguyện vọng được sống cùng bà H nên giao 02 con chung là Dương Kim Khánh, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc Trinh, sinh ngày 10/01/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C xác định không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu H và ông Dương Hùng C.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Kim Khánh, sinh ngày 03/5/2013 và Dương Hồ Ngọc Trinh, sinh ngày 10/01/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010415 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang án phí. Hoàn lại cho bà H 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, Tây Ninh;
- THA tỉnh Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Đẹp